

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TKQ MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TKQ MEDIA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUYEN THONG TKQ MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110798783

3. Ngày thành lập: 30/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40 Ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02484459889

Fax:

Email: tuvanhelloproduction@gmail.com Website: tuvanhelloproduction.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem, trừ hoạt động Nhà nước cấm)	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ loại nhà nước cấm)	1820
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, Loại trừ kinh doanh trang thiết bị y tế)	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá, không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
10.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
11.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911(Chính)
12.	Hoạt động hậu kỳ	5912
13.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ Hoạt động phát hành phim điện ảnh, chương trình truyền hình, hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) Chi tiết: Hoạt động phát hành phim	5913
14.	Hoạt động chiếu phim	5914
15.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (loại trừ hoạt động xuất bản) Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
20.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
24.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

25.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác (trừ loại Nhà nước cấm)	7729
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Không bao gồm mặt hàng Nhà nước cấm)	7730
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; loại trừ hoạt động đấu giá	8299
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
30.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ nhà nước cấm, hoạt động của các sàn nhảy và các phòng karaoke)	9329

6. Vốn điều lệ: 50.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRÍ	Việt Nam	Thôn An Lập, Xã Đoan Bái, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	35.000.000	70,000	024201014597	
2	NGUYỄN THỊ BÌNH	Việt Nam	Thôn An Lập, Xã Đoan Bái, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	15.000.000	30,000	024178018559	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRÍ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/03/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024201014597

Ngày cấp: 19/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn An Lập, Xã Đoan Bái, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn An Lập, Xã Đoan Bái, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội